

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

T T	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn T. Phúc Oanh	Thạc sĩ	0984112509	Nguyenphucoanh09@gmail.com	Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN
2	Vũ Thị Loan	Thạc sĩ	0986107007	hloancdspbacninh@gmail.com	Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN
3	Trương T. Hồng My	Thạc sĩ	0912404748	hongmycdspbn@gmail.com	Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN
4	Nguyễn Quốc Tuấn	Thạc sĩ	0919585439	tuannpcdspbn@gmail.com	P. Hành chính - QT	P. Hành chính - QT
5	Ngô Khánh Quân	Cử nhân	0365964168		Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: TRANG TRÍ TRƯỜNG, LỚP MẦM NON
- Mã học phần: MT. MN.TC.01- Số tín chỉ: 2
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy/VLVH/Liên thông
- Các học phần tiên quyết: Học xong: Mĩ thuật và đồ chơi trẻ em + Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em.
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lí thuyết: 20+Thực hành: 20+ Sinh viên tự học: 60

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mỹ thuật, Khoa Nhạc - Họa - Thể dục - QPAN.

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

3.1. Kiến thức:

- Giúp sinh viên có kiến thức mở rộng và nâng cao hơn về trang trí nói chung và trang trí trường, lớp mầm non nói riêng. Qua nội dung học phần, góp phần hình thành thị hiếu, nhận thức thẩm mỹ tốt cho sinh viên. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong thực tiễn làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ và trang trí trường, lớp mầm non.

- Góp phần bổ sung các kiến thức mỹ thuật giúp sinh viên sau khi ra trường có thể vận dụng trong trang trí trường, lớp mầm non tạo môi trường đẹp, phù hợp với hoạt động học tập và vui chơi của trẻ mầm non.

3.2. Kỹ năng:

- Bước đầu có kỹ năng vận dụng phối hợp các kiến thức về mỹ thuật, làm đồ chơi và trang trí để hoàn thành các bài tập cơ bản của môn học như: Vẽ màu; Cắt chữ cái, chữ số; Trang trí diềm tường; Trang trí sân vườn; hành lang; các góc lớp...; Trang trí sân khấu và trang trí theo chủ đề tết trong trường, lớp học mầm non.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- NL1: Có ý thức, khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp nhóm trong việc thực hiện các nội dung và bài tập của chương trình trang trí trường, lớp mầm non.

- NL2: Có ý thức, tích cực tham gia sưu tầm, bảo vệ cái đẹp và sáng tạo ra cái đẹp.

- NL3: Nâng cao khả năng, năng lực tự học, vận dụng kiến thức để thể hiện một số bài tập trong chương trình trang trí trường lớp mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức

- KT1: Sinh viên có năng khiếu về mỹ thuật nắm vững kiến thức lí luận về về trang trí nói chung và trang trí trường, lớp mầm non nói riêng. Hình thành thị hiếu, nhận thức thẩm mỹ tốt cho sinh viên.

- KT2: Có kiến thức cơ bản về phương pháp thể hiện, cách thức tạo ra các sản phẩm trang trí trường, lớp mầm non đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy ở bậc học mầm non. Biết phân tích, đánh giá, nhận xét được việc trang trí ở trường, lớp mầm non.

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

- KNC1: Có một số kỹ năng, kỹ thuật về trang trí trường, lớp mầm non. Có khả năng vận dụng, xử lý các kỹ thuật, lựa chọn vật liệu sử dụng trong trang trí trường lớp mầm non.

- KNC2: Thích ứng trong môi trường thay đổi, có khả năng độc lập, chủ động trong trang trí trường, lớp và một số hoạt động của trường mầm non. Từ đó, đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại các trường mầm non ở địa phương.

- KNC3: Có kỹ năng thiết kế và tổ chức một số hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

- KNM1: Có khả năng nhận thức thẩm mỹ, khả năng thưởng thức cái đẹp, hiểu biết về giá trị nghệ thuật trang trí, biết vận dụng trong giảng dạy và trong cuộc sống. Thể hiện được những năng lực sáng tạo để tạo ra các sản phẩm trang trí phù hợp với mục tiêu giáo dục cho trẻ tại các trường mầm non.

- KNM2: Có kỹ năng tổ chức, sử dụng, tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học, góc hoạt động....trong trường mầm non.

- KNM3: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tham khảo, vận dụng các mẫu trang trí vào trang trí trường, lớp mầm non.

4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Có năng lực, khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp nhóm trong việc thể hiện nội dung trang trí trường, lớp mầm non, có ý thức sưu tầm, bảo vệ cái đẹp và sáng tạo ra cái đẹp.

- NL2: Nâng cao ý thức chủ động, sáng tạo trong tự học, tìm tòi, vận dụng kiến thức để làm được các sản phẩm trang trí trường, lớp mầm non.

- NL3: Có trách nhiệm trong công việc, hỗ trợ và phối hợp với đồng nghiệp để tạo môi trường đẹp, thân thiện phù hợp với hoạt động giáo dục bậc học mầm non.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng						Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm		
				KNC			KNM					
		KT1	KT2	KNC1	KNC2	KNC3	KNM1	KNM2	KNM3	NL1	NL2	NL3
Chương I: Những kiến thức chung về	I. Khái niệm. II. Sự liên quan giữa trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng	X		X	X		X		X	X	X	

trang trí	III. Vai trò của trang trí ứng dụng trong nhà trường và trong đời sống XH IV. Những yêu cầu của trang trí ứng dụng											
Chương II: Nét, mảng và màu sắc	A. Lí thuyết I. Nét và mảng II. Màu sắc	x			x	x		x	x	x	x	x
	B. Thực hành: Thể hiện bài tập vẽ màu một bức tranh về MN (có sẵn hình vẽ).	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Chương III : Trang trí đường diềm	A. Lí thuyết I. Ý nghĩa II. Các nguyên tắc bố cục III. Phương pháp trang trí đường diềm	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	B. Thực hành Làm phác thảo trang trí một đoạn diềm tường ở trường, lớp học mầm non.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Chương IV: Gấp cắt chữ cái, chữ số	A. Lí thuyết I. Ý nghĩa II. Mẫu chữ cái và đặc điểm III. Gấp, kẻ, cắt bộ chữ cái IV. Gấp, kẻ, cắt chữ số	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	B. Thực hành *Gấp, cắt, dán khẩu hiệu: “Tiên học lễ - Hậu học văn”, “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”... kiểu chữ nét đều trên giấy màu.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Kiểm tra đánh giá:	Kiểm tra định kì: Vẽ phác thảo trang trí diềm tường hoặc gấp cắt dán khẩu hiệu.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Chương V: Trang trí trường, lớp	A. Lí thuyết I. Mục đích, ý nghĩa II. Nội dung trang trí trường, lớp MN	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x

mầm non	III. Những yêu cầu trang trí trường, lớp IV. Trình tự sắp xếp trang trí											
	B. Thực hành: Theo nhóm Sinh viên làm phác thảo trang trí phòng học cho nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Chương VI: Trang trí sân khấu trong các ngày hội, ngày lễ ở trường MN.	A. Lí thuyết I. Ý nghĩa II. Tính chất, đặc điểm III. Nội dung, hình thức trang trí IV. Các bước tiến hành trang trí	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
	B. Thực hành: Theo nhóm Thiết kế mẫu trang trí phong và mặt sân sân khấu cho tổ chức một buổi lễ, hội của trẻ mầm non (ngày 20/11; ngày 8/3; khai giảng năm học mới; lễ bế giảng...)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Chương VII: Trang trí tết ở trường mầm non	A. Lí thuyết I. Ý nghĩa của hoạt động trang trí trường, lớp mầm non dịp tết II. Một số cách trang trí ngày tết ở trường mầm non III. Những vấn đề cần lưu ý khi trang trí tết ở trường mầm non	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
	B. Thực hành: Theo nhóm Thiết kế mẫu trang trí tết ở trường mầm non (Tranh chủ đề tết; tiểu cảnh chợ phiên ngày tết; vườn hoa tết;)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kiểm tra đánh giá:	- Lấy điểm kiểm tra thường xuyên Nội dung: Thực hành trang trí trường, lớp MN hoặc trang trí sân khấu, trang trí tết.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Đọc nghiên cứu, tìm hiểu giáo trình, mạng internet, sách, báo, tài liệu, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

+ Đề xuất các ý kiến khi nghe giảng, trong quá trình làm các bài tập thực hành và tự học.

+ Chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu; dụng cụ học tập: Bút chì, bút lông, tẩy, com pa, keo dán, băng dính, Màu vẽ, giấy Crôki, giấy màu, vải vụn, phế vật liệu và vật liệu thiên nhiên...

+ Học và làm đầy đủ các bài tập thực hành trong nội dung chương trình của học phần.

+ Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của môn học, học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong chương trình môn học, học phần

- Yêu cầu giảng viên:

+ Chuẩn bị đầy đủ: Thiết kế bài dạy, đồ dùng trực quan, phương tiện dạy học....

7. Nội dung, phương pháp dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		Giờ sinh viên tự học
			Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	
1 2 3	<p>Chương I: Những kiến thức chung về trang trí</p> <p>I. Khái niệm.</p> <p>II. Sự liên quan giữa trang trí cơ bản và ứng dụng</p> <p>1. Trang trí cơ bản</p> <p>2. Trang trí ứng dụng</p> <p>3. Giống nhau và khác nhau</p> <p>III. Vai trò của trang trí ứng dụng trong nhà trường và trong đời sống xã hội</p> <p>1. Trang trí trường, lớp và môi trường xung quanh</p> <p>2. Giáo dục thẩm mỹ</p> <p>3. Trong đời sống xã hội.</p> <p>IV. Những yêu cầu của trang trí ứng dụng</p> <p>1. Một số nguyên tắc bố cục trang trí</p> <p>2. Một số hình thức sắp xếp trong trang trí</p> <p>3. Yêu cầu về bố cục trang trí.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp....</p>	3		

	<p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Sưu tầm tài liệu, tranh, ảnh về trang trí trường, lớp mầm non.</p> <p>2. Chuẩn bị: Vở ghi, bút chì, tẩy, màu vẽ, phô tô hình minh họa tranh mầm non.</p>				4
4 5 6	<p>Chương II: Nét, mảng và màu sắc</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Nét và mảng</p> <p>1. Nét</p> <p>2. Mảng</p> <p>3. Mối quan hệ giữa nét và mảng trong trang trí</p> <p>II. Màu sắc</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Phân loại màu sắc trong hội họa</p> <p>3. Hoà sắc</p> <p>4. Vai trò của màu sắc trong học trang trí</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tự học, tìm hiểu bảng màu truyền thống dân tộc: Trong tranh dân gian; trong kiến trúc, trang trí cổ; trong tranh sơn mài...</p> <p>2. Chuẩn bị hình vẽ một bức tranh về mầm non trên giấy 30 cm x 0 cm.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp....</p>	3		4
7 8 9	<p>Chương II: Nét, mảng và màu sắc (tiếp)</p> <p>B. Thực hành</p> <p>Thể hiện bài tập vẽ màu một bức tranh về mầm non (có sẵn hình vẽ) trên giấy Crôki hoặc giấy photo:</p> <p>- Kích thước giấy: 30 cm x 40 cm</p> <p>- Chất liệu: Màu nước, màu bột....</p> <p>*Yêu cầu sinh viên thể hiện màu theo hoà sắc nóng hoặc lạnh.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ</p> <p>- Phương pháp quan sát, trực quan, thực hành luyện tập.</p>		3	

	<p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Hoàn thiện bài tập vẽ màu một bức tranh về MN</p> <p>2. Nghiên cứu, tìm hiểu về “Trang trí đường diềm”.</p>				4
10 11 12	<p>Chương III : Trang trí đường diềm</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Ý nghĩa</p> <p>II. Các nguyên tắc bố cục</p> <p>1. Nguyên tắc nhắc lại</p> <p>2. Nguyên tắc xen kẽ</p> <p>3. Nguyên tắc đối xứng</p> <p>4. Nguyên tắc xoay chiều</p> <p>5. Nguyên tắc phá thế</p> <p>II. Phương pháp trang trí đường diềm</p> <p>1. Xác định đối tượng trang trí</p> <p>2. Làm phác thảo</p> <p>3. Tìm hình</p> <p>4. Thể hiện bài trang trí đường diềm</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tìm, khai thác hoặc vẽ hoạ tiết trang trí là hoa lá, chim muông, động vật... trên mạng và các tài liệu mỹ thuật để sử dụng trong bài trang trí đường diềm.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		4
13 14 15	<p>Chương III: Trang trí đường diềm (tiếp)</p> <p>B. Thực hành</p> <p>Bài tập: Dùng hoạ tiết hoa lá, chim muông hoặc động vật để làm phác thảo trang trí một đoạn diềm tường ở trường, lớp học mầm non:</p> <p>- Kích thước 10 cm x 20 cm</p> <p>- Chất liệu: Màu dạ, màu bột....</p> <p>*Yêu cầu: Màu sắc dùng tối đa 5 màu, thể hiện nghiêm túc, sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với tâm sinh lí trẻ MN.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ</p> <p>- Phương pháp quan sát, trực quan, thực hành luyện tập.</p>		3	

	<p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Hoàn thiện bài tập trang trí đường diềm. 2. Đọc, tìm hiểu nội dung “Gấp, cắt chữ cái, chữ số”.</p>				4
16 17	<p>Chương IV: Gấp cắt chữ cái, chữ số</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Ý nghĩa</p> <p>II. Mẫu chữ cái và đặc điểm</p> <p>1. Đặc điểm chung</p> <p>2. Kiểu chữ nét đều</p> <p>III. Gấp, kẻ, cắt bộ chữ cái</p> <p>1. Nguyên tắc</p> <p>2. Chuẩn bị vật liệu dụng cụ</p> <p>2. Qui trình thực hiện</p> <p>IV. Gấp, kẻ, cắt chữ số</p> <p>1. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ</p> <p>2. Qui trình thực hiện</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tự học gấp, cắt các chữ trong bảng chữ cái</p> <p>2. Chuẩn bị bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán, giấy màu, ... cho bài thực hành.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp....</p>	2		5
18 19 20	<p>Chương IV: Gấp cắt chữ cái, chữ số (tiếp)</p> <p>B. Thực hành</p> <p>*Yêu cầu gấp, cắt, dán khẩu hiệu có nội dung: “Tiên học lễ - Hậu học văn” hoặc “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”... kiểu chữ nét đều trên giấy màu:</p> <p>- Kích thước giấy: 90 cm x 15 cm</p> <p>- Chất liệu: Giấy màu.</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tự học, hoàn thành nội dung gấp, cắt dán khẩu hiệu:</p> <p>2. Tự học gấp, cắt, dán chữ số từ số 1 đến số 10.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ</p> <p>- Phương pháp quan sát, trực quan, thực hành luyện tập.</p>		3	5

21	<p>Kiểm tra đánh giá: Kiểm tra định kì: Vẽ phác thảo “trang trí diềm tường” hoặc “gấp cắt dán khẩu hiệu. * Tự học của sinh viên: 1. Đọc, tìm hiểu nội dung: “Trang trí trường, lớp MN”</p>	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ	1		1
22 23 24	<p>Chương V: Trang trí trường, lớp mầm non A. Lí thuyết I. Mục đích, ý nghĩa II. Nội dung trang trí trường, lớp mầm non 1. Trang trí công 2. Trang trí sân vườn 3. Trang trí hành lang 4. Trang trí lớp học III. Những yêu cầu trang trí trường, lớp mầm non 1. Sạch sẽ, gọn gàng 2. Thuận tiện 3. Vui tươi, đẹp hấp dẫn IV. Trình tự sắp xếp trang trí 1. Chuẩn bị 2. Phác thảo trang trí 3. Thể hiện trang trí. * Tự học của sinh viên: 1. Tìm hiểu, tham khảo trên mạng Internet và tài liệu các mẫu trang trí trường, lớp mầm non.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp hợp tác nhóm. - Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		4
25 26 27 28	<p>Chương V: Trang trí trường, lớp mầm non (tiếp). B. Thực hành: Theo nhóm Sinh viên làm phác thảo trang trí một phòng học cho nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo. *Yêu cầu, chia thành các nhóm, sinh viên phối hợp để hoàn thành phác thảo trang trí phòng học cho trẻ mầm</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp quan sát, trực quan, thực hành luyện tập.</p>		4	

	<p>non trên giấy Crôki:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Trang trí hành lang, cửa lớp, cửa sổ, trên tường, các góc lớp.... - Kích thước giấy: Tùy chọn - Chất liệu: Màu vẽ; giấy màu... <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự học, hoàn thành bài thực hành làm phác thảo trang trí trường, lớp mầm non. 2. Nghiên cứu, tìm hiểu trang trí trong các ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non. 				4
<p>29 30 31</p>	<p>Chương VI: Trang trí sân khấu trong các ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Ý nghĩa</p> <p>II. Tính chất, đặc điểm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang trí lễ trọng thể, mít tinh 2. Trang trí ngày hội, hội thi, liên hoan <p>III. Nội dung, hình thức trang trí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung 2. Hình thức trang trí <p>IV. Các bước tiến hành trang trí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định tính chất, đặc điểm 2. Xác định tỉ lệ, kích thước 3. Phác thảo <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu, tham khảo trên mạng Internet và tài liệu các mẫu trang trí sân khấu trong các ngày hội, ngày lễ ở trường, lớp mầm non. 	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		4

<p>32</p> <p>33</p> <p>34</p>	<p>Chương VI: Trang trí sân khấu trong các ngày hội ngày lễ trường mầm non (tiếp) B. Thực hành: Theo nhóm Thiết kế mẫu trang trí phong và mặt sàn sân khấu cho tổ chức một buổi lễ, hội của trẻ mầm non (ngày 20/11; ngày 8/3; khai giảng; lễ bế giảng...) - Kích thước: Tùy chọn - Chất liệu: Màu nước, màu bột, giấy màu.... *Yêu cầu: Bài tập thể hiện được mẫu trang trí phù hợp với nội dung, tính chất đặc điểm và đối tượng trẻ mầm non. - Bước đầu vận dụng phối hợp các kiến thức về trang trí trong bài tập trang trí sân khấu. * Tự học của sinh viên: 1. Tự học, hoàn thiện bài thiết kế mẫu trang trí sân khấu cho tổ chức một buổi lễ, hội của trẻ mầm non (Bước vẽ màu, hoàn thiện) 2. Đọc và nghiên cứu, tìm hiểu những vấn đề về trang trí ngày tết cho trẻ mầm non.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp trực quan, quan sát, thực hành ôn luyện...</p>		<p>3</p>	<p>4</p>
<p>35</p> <p>36</p>	<p>Chương VII: Trang trí tết ở trường mầm non A. Lí thuyết I. Ý nghĩa của hoạt động trang trí trường, lớp mầm non dịp tết II. Một số cách trang trí ngày tết ở trường mầm non 1. Trang trí tết ở trường mầm non với Decan, tranh chủ đề tết 2. Trang trí tết ở trường mầm non với tiểu cảnh chợ phiên, vườn hoa 3. Trang trí tết ở trường mầm non với đèn lồng, quả cầu, dây hoa may mắn...</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp hợp tác nhóm. - Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	<p>2</p>		

	<p>III. Những vấn đề cần lưu ý khi trang trí tết ở trường mầm non</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lựa chọn đồ trang trí đảm bảo chất lượng 2. Chọn chất liệu an toàn, phù hợp với trẻ 3. Chọn mô hình trang trí màu sắc tươi sáng, bố cục đồng nhất <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu, tham khảo trên mạng Internet và tài liệu các mẫu trang trí tết ở trường, lớp mầm non. 				4
37 38 39 40	<p>Chương VII: Trang trí tết ở trường MN (tiếp)</p> <p>B. Thực hành: Theo nhóm</p> <p>Thiết kế mẫu trang trí tết ở trường MN (Tranh chủ đề tết; tiểu cảnh chợ phiên; tiểu cảnh vườn hoa tết;)</p> <p>- Kích thước: Tùy chọn</p> <p>- Chất liệu: Màu nước, màu bột, giấy màu....</p> <p>Yêu cầu: Bài tập thể hiện được mẫu trang trí phù hợp với nội dung, yêu cầu và đối tượng trẻ.</p> <p>- Bước đầu có khả năng vận dụng phối hợp đa dạng kiến thức, chất liệu trong bài tập trang trí tết</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự học, hoàn thiện mẫu trang trí tết cho trẻ MN. 2. Nghiên cứu, tìm hiểu những mẫu trang trí ngày tết cho trẻ mầm non trên mạng, tài liệu có liên quan. 	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp trực quan, quan sát, thực hành ôn luyện...</p>		4	4
	<p>Kiểm tra đánh giá:</p> <p>- Lấy điểm kiểm tra thường xuyên</p> <p>Nội dung: Trang trí trường, lớp mầm non hoặc trang trí sân khấu, trang trí tết.</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ôn tập, chuẩn bị các dụng cụ và nguyên vật liệu cho bài thi học phần. 	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ.</p>			5

	Tổng		20	20	60
--	-------------	--	-----------	-----------	-----------

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- *Giáo trình chính*

[1]. Vũ Thị Loan (2021), Trang trí trường mầm non, Tài liệu học tập - Trường CĐSP Bắc Ninh.

- *Tài liệu tham khảo*

[2]. Tạ Phương Thảo (2003), Giáo trình trang trí, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[3]. Phạm Ngọc Tới (2007), Giáo trình trang trí - Tập 2, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[4]. Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Nhung (2007), Giáo trình trang trí - Tập 3, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[5]. Nguyễn Lăng Bình, Phan Việt Nga (1999), Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình - Tập 2, Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung tâm nghiên cứu giáo viên, Hà Nội.

[6]. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

9. Phương thức kiểm tra – đánh giá điểm học phần

9.1. *Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:*

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): Là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): Thời gian dưới 30 phút: 1 điểm
- Kiểm tra định kì (hệ số 2): Thời gian 50 phút: 1 điểm

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

- Hình thức thi: Viết + Thực hành
- Thời gian: 60 phút

9.2. *Điều kiện dự thi kết thúc học phần*

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được qui định trong đề cương chi tiết học phần.

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 – 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Vũ Thị Loan

PHỤ LỤC I.
MA TRẬN LIÊN KẾT MÔ TẢ
CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy/VLVH/Liên thông

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Trang trí trường, lớp mầm non

Trưởng bộ môn (Kí, ghi rõ họ và tên): Vũ Thị Loan.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	
		1.1.2	
		1.1.3	
		1.1.4	x
	1.2. Mến trẻ	1.2.1	
		1.2.2	x
		1.2.3	
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	
		1.3.2	
		1.3.3	x
	1.4. Trung thực	1.4.1	
		1.4.2	x
		1.4.3	
	1.5. Trách nhiệm	1.5.1	
		1.5.2	
		1.5.3	x
1.5.4			

	1.6. Tự học	1.5.5	
		1.6.1	x
		1.6.2	
2. Năng lực chung	2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	1.6.3	
		2.1.1	x
		2.1.2	
		2.1.3	
		2.1.4	
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.1.5	
		2.2.1	
		2.2.2	
		2.2.3	
		2.2.4	x
		2.2.5	
		2.2.6	
	2.3. Năng lực lãnh đạo	2.2.7	
		2.3.1	
		2.3.2	x
	2.4. Năng lực giải quyết vấn đề	2.3.3	
2.4.1			
2.4.2		x	
2.4.3			

		2.4.4		
		2.4.5		
		2.4.6		
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	x	
		2.5.2		
		2.5.3		
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.1		
		2.6.2		
		2.6.3		
	3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	
			3.1.2	
			3.1.3	
3.1.4				
3.1.5				
3.1.6				
3.1.7				
3.1.8				
3.1.9				
3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục		3.2.1		
		3.2.2		
		3.2.3		
		3.2.4		
		3.2.5	x	
		3.2.6		
		3.2.7		
3.3.Năng lực định hướng		3.3.1		
		3.3.2		
		3.3.3	x	
3.4. Năng lực hoạt động xã hội		3.4.1		
		3.4.2	x	

	3.5.Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.4.3	
		3.5.1	
		3.5.2	
		3.5.3	
4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	3.5.4	x
		4.1.1	
		4.1.2	
		4.1.3	
	4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.1.4	
		4.2.1	
		4.2.2	
		4.2.3	
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.1	
		4.3.2	
		4.3.3	
		4.3.4	
		4.3.5	
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	
		4.4.2	
		4.4.3	
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	
		4.6.2	
4.6.3			

